

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Ông Lò Xuân Khánh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Duy B (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc C, sinh năm 1954 và bà Đào Thị L, sinh năm 1959; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 18/4/2022 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S xử phạt 26.000.000 đồng về hành vi “Mua lâm sản trái pháp luật”, hiện chưa được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985 - Trú tại: Khu phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Vũ Công C, sinh năm 1982 - Trú tại: Khu phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1989 - Trú tại: Khu phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

4. Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1954 - Trú tại: Khu phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

5. Bà Đào Thị L, sinh năm 1959 - Trú tại: Khu phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Năm 2020, Vũ Duy B mở xưởng chế biến gỗ tại khu phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu, để có gỗ làm nguyên liệu chế biến tại xưởng bị cáo B đã nhiều lần thu mua các loại gỗ không có giấy tờ hợp pháp của người dân (không rõ tên tuổi, địa chỉ) trên địa bàn huyện S, tỉnh Lai Châu. Sau khi mua được gỗ, B cất giấu tại nhà ở, nhà kho và mang gửi tại nhà Vũ Công C (anh trai của Vũ Duy B). Sau khi mua được gỗ, B đã trực tiếp chế biến, chế tác thành phẩm gồm: bàn ghế, lục bình, các bức tượng, con vật, cây cối... và bán cho những người có nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Ngày 14/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm trên báo điện tử Dân Việt về việc tàng trữ, vận chuyển trái phép lâm sản trên địa bàn huyện S, tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở điều tra, xác minh nguồn tin tội phạm trên, ngày 14/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Duy B tại khu 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Quá trình khám xét đã thu giữ tại nơi ở của B 953 cục gỗ có hình thù phức tạp, 08 hộp gỗ xẻ và 01 máy tiện có gắn mô tơ điện, nhãn hiệu “Toàn phát” mà B sử dụng để chế tác các khúc gỗ không có nguồn gốc hợp pháp.

Trong quá trình khám xét, Vũ Duy B khai nhận có gửi một số gỗ không có nguồn gốc hợp pháp tại nhà Vũ Công C (ngôi nhà sát vách tường với nhà của B, B không nói cho C biết gỗ mua không có giấy tờ hợp pháp). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà C thu giữ 44 cục gỗ có hình thù phức tạp B gửi tại nhà C. Tổng số lượng gỗ thu giữ của Vũ Duy B là 997 cục gỗ có hình thù phức tạp và 08 hộp gỗ xẻ, tất cả là gỗ không có nguồn gốc hợp pháp.

Tại kết luận giám định số 207/CNR-VP, ngày 21/4/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: (1). Chủng loại gỗ: Số gỗ trưng cầu giám định có tên là lòng mang, sui, kháo vàng, thuộc nhóm gỗ thông thường; (2) Số lượng và khối lượng: Gỗ có hình thù phức tạp: 997 cục gỗ, khối lượng 20.067kg, quy đổi là 20,067 m³ gỗ tròn; Gỗ xẻ: 08 hộp gỗ xẻ, bằng 0,104 m³, quy đổi thành 0,166 m³ gỗ tròn. (3) Tổng khối lượng 20,233 m³ gỗ tròn.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Duy B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận 997 cục gỗ có nhiều hình thù phức tạp, 08 hộp gỗ xẻ là của bị cáo mua không có giấy tờ hợp pháp với mục đích để chế biến, chế tác thành sản

phẩm bán; 01 máy tiện gỗ bằng kim loại sắt, được gắn mô tơ, nhãn hiệu “Toàn phát” là của bị cáo dùng để chế biến, chế tác gỗ mua không có giấy tờ hợp pháp.

Đối với 44 cục gỗ có tổng khối lượng là 1.485 kg thu giữ tại nhà Vũ Công C, kết quả điều tra xác định C không biết số gỗ này Vũ Duy B mua không có giấy tờ hợp pháp, C không có tiền án, tiền sự về việc tàng trữ, chế biến, mua bán lâm sản trái phép. Do vậy, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vũ Công C.

Quá trình thực hiện việc mua bán, chế tác gỗ trái phép bị cáo B có thuê một người đàn ông tên H đến làm thuê khoảng 02 tháng để thực hiện việc chế tác gỗ nhưng không nói cho H biết gỗ B mua về không có giấy tờ hợp pháp. Do bị cáo không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với những người đã bán gỗ cho Vũ Duy B, những người đã mua sản phẩm gỗ của Vũ Duy B, B khai không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSLC-P1 ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vũ Duy B về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Duy B phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Duy B từ 06 tháng 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Vũ Duy B từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 997 cục gỗ có nhiều hình thù phức tạp; 08 hộp gỗ xẻ; 01 máy tiện gỗ bằng kim loại sắt, được gắn mô tơ nhãn hiệu “Toàn phát”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình chăm sóc bố mẹ già yếu và hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Sìn Hồ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến ngày 14/3/2023, bị cáo Vũ Duy B đã nhiều lần thu mua các loại gỗ không có giấy tờ hợp pháp của nhiều người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) trên địa bàn huyện S, tỉnh Lai Châu để chế biến thành sản phẩm bán. Sau khi mua được gỗ, Vũ Duy B cất giấu tại nhà ở, nhà kho và mang gửi tại nhà Vũ Công C (B không nói cho C biết gỗ mua không có giấy tờ hợp pháp). Ngày 14/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã khám xét khẩn cấp nhà Vũ Duy B, Vũ Công C thu giữ 997 cục gỗ, khối lượng 20.067 kg, quy đổi là 20,067 m³ gỗ tròn; Gỗ xẻ 08 hộp, bằng 0,104 m³, quy đổi thành 0,166 m³ gỗ tròn. Tổng khối lượng gỗ Vũ Duy B phải chịu trách nhiệm hình sự là 20,233 m³ gỗ tròn.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông nội là ông Vũ Ngọc T là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, cần phạt phạt bổ sung bị cáo Vũ Duy B 10.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án: 997 cục gỗ có nhiều hình thù phức tạp; 08 hộp gỗ xẻ là của bị cáo không có giấy tờ hợp pháp; 01 máy tiện gỗ bằng kim loại sắt, được gắn mô tơ nhãn hiệu “Toàn phát” là của bị cáo dùng để chế biến, chế tác các sản phẩm gỗ không có giấy tờ hợp pháp. Do đó cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Kiến nghị: Qua vụ án này là bài học nhắc nhở, cảnh tỉnh đối với tất cả mọi người, đặc biệt là các cấp chính quyền cơ sở cần quan tâm tới công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản đến cộng đồng dân cư để hạn chế vi phạm pháp luật bị xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy B phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Duy B 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Duy B 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 997 cục gỗ có nhiều hình thù phức tạp; 08 hộp gỗ xẻ; 01 máy tiện gỗ bằng kim loại sắt, được gắn mô tơ nhãn hiệu “Toàn phát”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2023).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Trại Tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương